

**H c ph n: Gi i tích 2**

**Nhóm: 8**

**S t n ch :**

**Ngày thi: 25.06.2016**

**Gi thi: 10h**

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ng s :					10	10	10	70		
1	B15DCCN016	inh Tu n Anh	18/05/97	D15CQCN05-B	8,0	8,0	8,0	5,0	5,9	
2	B15DCCN027	Ki u Vi t Anh	12/12/97	D15CQCN05-B	8,0	8,0	8,0	5,0	5,9	
3	B15DCCN010	Lê Vi t Anh	07/02/97	D15CQCN10-B	8,0	8,0	8,0	3,0	4,5	
4	B15DCCN012	Nguy n Tr ng Anh	28/11/97	D15CQCN01-B	8,0	8,0	8,0	4,0	5,2	
5	B15DCCN026	Nguy n Tu n Anh	11/05/97	D15CQCN04-B	10,0	8,0	9,0	5,0	6,2	
6	B15DCCN049	Ngô inh Bá	30/10/97	D15CQCN05-B	8,0	8,0	8,0	4,0	5,2	
7	B15DCVT023	Lê Công B c	13/12/97	D15CQVT07-B	10,0	8,0	8,0	6,0	6,8	
8	B15DCCN057	Nguy n V n B y	11/05/97	D15CQCN02-B	8,0	8,0	9,0	2,5	4,3	
9	B15DCCN069	Nguy n V n Chính	09/04/97	D15CQCN03-B	8,0	8,0	8,0	5,5	6,3	
10	B15DCCN078	Nguy n H u Công	06/08/97	D15CQCN01-B	8,0	8,0	9,0	4,0	5,3	
11	B15DCCN081	S n Cung	13/01/97	D15CQCN04-B	10,0	8,0	8,0	4,0	5,4	
12	B15DCCN092	Nguy n Duy i	02/01/97	D15CQCN04-B	10,0	8,0	8,0	6,0	6,8	
13	B15DCCN095	Ph m Minh i	06/04/97	D15CQCN07-B	8,0	8,0	8,0	6,5	7,0	
14	B15DCCN102	Bùi Quang Danh	18/07/97	D15CQCN03-B	10,0	9,0	9,0	3,0	4,9	
15	B15DCCN106	V n t	07/11/97	D15CQCN07-B	6,0	5,0	5,0		1,6	V ng
16	B15DCCN116	Nguy n Ti n t	03/07/97	D15CQCN06-B	8,0	8,0	8,0	4,0	5,2	
17	B15DCCN117	Thân Hoàng t	15/12/97	D15CQCN07-B	10,0	8,0	10,0	4,0	5,6	
18	B15DCCN115	V Lê t	05/05/97	D15CQCN05-B	8,0	8,0	8,0	3,0	4,5	
19	B15DCCN120	Ph m Vi t nh	31/12/97	D15CQCN10-B	10,0	8,0	8,0	1,0	3,3	
20	B12DCDT110	Nguy n V n oàn	05/02/94	D12XLTH	8,0	8,0	8,0	3,0	4,5	
21	B15DCCN125	Nguy n V n ông	10/03/97	D15CQCN04-B	10,0	8,0	8,0	7,0	7,5	
22	B15DCCN131	Hoàng V n c	19/10/97	D15CQCN10-B	8,0	8,0	8,0	2,0	3,8	
23	B15DCCN142	V Th Dung	27/02/97	D15CQCN10-B	8,0	8,0	8,0	7,0	7,3	
24	B15DCCN149	Nguy n nh D ng	08/12/97	D15CQCN06-B	10,0	8,0	8,0	1,0	3,3	
25	B15DCCN145	Nguy n Ti n D ng	08/08/97	D15CQCN02-B	8,0	8,0	9,0	6,0	6,7	
26	B15DCCN157	Nguy n Tri u An D ng	26/10/97	D15CQCN03-B	6,0	5,0	5,0		1,6	V ng
27	B15DCCN165	T Anh Duy	29/12/97	D15CQCN11-B	10,0	8,0	10,0	5,0	6,3	
28	B15DCCN178	Tr nh Qu c Hai	01/10/95	D15CQCN02-B	8,0	8,0	9,0	3,5	5,0	
29	B15DCCN179	Nguy n Hoàng H i	18/04/97	D15CQCN03-B	10,0	8,0	8,0	3,0	4,7	
30	B15DCCN186	Nguy n Ti n H i	12/01/97	D15CQCN10-B	8,0	8,0	8,0	3,0	4,5	
31	B15DCCN189	V Ti n H i	05/12/97	D15CQCN02-B	8,0	8,0	8,0	5,5	6,3	
32	B15DCCN197	Nguy n Th Hào	05/02/97	D15CQCN10-B	8,0	8,0	8,0	2,0	3,8	
33	B15DCCN210	Nguy n Hoàng Hi p	13/12/97	D15CQCN01-B	10,0	8,0	9,0	4,0	5,5	
34	B15DCCN220	Nguy n V n Hi u	10/09/97	D15CQCN11-B	10,0	8,0	8,0	9,5	9,3	
35	B15DCAT076	Mai Khánh Ha	26/03/97	D15CQAT04-B	8,0	8,0	8,0	3,0	4,5	
36	B13CCCN057	Nguy n Bá Hùng	09/12/95	C13HTTT	10,0	8,0	8,0	3,0	4,7	
37	B15DCCN267	Tr n Th Xuân H ng	17/01/97	D15CQCN03-B	9,0	8,0	9,0	5,0	6,1	
38	B15DCCN270	inh L nh Quang Huy	07/09/97	D15CQCN06-B	10,0	8,0	8,0	2,0	4,0	

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ng s :					10	10	10	70		
39	B15DCVT194	Ngô V n Huy	25/11/97	D15CQVT02-B	10,0	8,0	8,0	5,5	6,5	
40	B15DCCN700	Kittiphatphong Khanthavong	06/12/96	D15CQCN01-B	10,0	8,0	8,0	3,0	4,7	
41	B15DCCN288	D ng V n Khôi	08/04/97	D15CQCN02-B	8,0	8,0	8,0	7,0	7,3	
42	B15DCCN298	ng V n Lâm	15/01/97	D15CQCN01-B	10,0	8,0	9,0	6,0	6,9	
43	B15DCCN315	Lê nh L i	08/08/1997	D15CQCN07-B	10,0	8,0	8,0	6,0	6,8	
44	B15DCCN323	Nguy n H i Long	15/09/97	D15CQCN04-B	8,0	8,0	8,0	4,0	5,2	
45	B15DCCN334	Nguy n Th Tuy t Mai	23/05/97	D15CQCN04-B	10,0	8,0	8,0	4,0	5,4	
46	B15DCCN355	Nguy n c Minh	15/02/97	D15CQCN03-B	10,0	8,0	8,0	9,5	9,3	
47	B15DCCN353	Nguy n Long An Minh	21/08/97	D15CQCN01-B	8,0	9,0	9,0	7,5	7,9	
48	B15DCCN387	Ki u V n Ngh a	13/08/97	D15CQCN02-B	6,0	5,0	5,0		1,6	V ng
49	B15DCCN395	Nguy n Thái Ng c	27/10/97	D15CQCN10-B	8,0	8,0	8,0	2,0	3,8	
50	B15DCCN398	Nguy n H ng Nguyên	01/06/97	D15CQCN02-B	8,0	8,0	9,0	7,0	7,4	
51	B15DCCN443	inh c Qu	06/10/97	D15CQCN03-B	10,0	8,0	8,0	9,0	8,9	
52	B15DCCN448	Ki u Quang Qu nh	01/05/97	D15CQCN08-B	10,0	8,0	9,0	7,0	7,6	
53	B15DCCN464	Lê Nho S n	18/07/97	D15CQCN02-B	8,0	7,0	8,0	5,5	6,2	
54	B15DCDT174	Thân Xuân S n	24/07/97	D15CQDT02-B	8,0	8,0	9,0	6,0	6,7	
55	B15DCCN476	Nguy n H u Tài	21/08/97	D15CQCN03-B	10,0	8,0	8,0	4,0	5,4	
56	B15DCCN483	Lê V n Th ch	24/09/97	D15CQCN10-B	10,0	8,0	8,0	6,0	6,8	
57	B15DCCN487	Nguy n Duy Thái	20/07/97	D15CQCN03-B	10,0	8,0	8,0	6,5	7,2	
58	B15DCCN702	Thern Thammavong	12/04/95	D15CQCN01-B	10,0	8,0	8,0	4,0	5,4	
59	B15DCCN517	Nguy n Duy Thành	25/11/97	D15CQCN11-B	10,0	8,0	9,0	9,0	9,0	
60	B15DCCN516	V Chí Thành	06/10/97	D15CQCN10-B	10,0	8,0	9,0	2,0	4,1	
61	B15DCCN527	Ph m Th Th o	26/09/97	D15CQCN10-B	8,0	8,0	8,0	1,0	3,1	
62	B15DCCN668	Thippavanh Thavonesouk	01/12/96	D15CQCN01-B	10,0	8,0	8,0	1,0	3,3	
63	B15DCVT384	Nguy n c Thi n	25/06/92	D15CQVT08-B	8,0	8,0	8,0	6,0	6,6	
64	B15DCCN531	Nguy n H u Thi p	22/12/97	D15CQCN03-B	10,0	9,0	9,0	2,0	4,2	
65	B15DCCN666	Thanongsak Thongphanty	16/03/95	D15CQCN01-B	10,0	8,0	8,0	3,0	4,7	
66	B15DCCN543	Nguy n Th Thu	16/11/97	D15CQCN04-B	8,0	8,0	8,0	8,0	8,0	
67	B15DCAT162	Ph m V n Th ng	15/01/96	D15CQAT02-B	10,0	8,0	8,0	7,0	7,5	
68	B15DCCN561	Ph m V n Tri u	17/08/97	D15CQCN11-B	6,0	5,0	5,0		1,6	V ng
69	B15DCCN566	V n Tr ng	20/10/97	D15CQCN05-B	8,0	8,0	8,0	4,5	5,6	
70	B15DCCN565	Hoàng Qu c Tr ng	24/03/97	D15CQCN04-B	10,0	8,0	8,0	2,5	4,4	
71	B15DCCN567	Nguy n Bá Trung	10/12/97	D15CQCN06-B	8,0	8,0	9,0	4,0	5,3	
72	B15DCCN582	ào Ti n Tr ng	25/05/97	D15CQCN10-B	10,0	8,0	8,0	7,0	7,5	
73	B15DCCN585	Nguy n V n Tr ng	14/05/97	D15CQCN02-B	8,0	8,0	8,0	4,0	5,2	
74	B15DCCN593	C n Anh Tú	04/05/97	D15CQCN10-B	8,0	8,0	8,0	3,0	4,5	
75	B15DCCN592	Ph m M nh Tú	26/11/97	D15CQCN09-B	8,0	8,0	9,0	4,0	5,3	
76	B15DCCN608	Nguy n Minh Tu n	19/11/97	D15CQCN03-B	10,0	8,0	9,0	9,5	9,4	
77	B15DCCN630	Do n Hoàng Tùng	21/12/97	D15CQCN03-B	8,0	8,0	8,0	1,0	3,1	
78	B15DCCN619	Nguy n Huy Tùng	03/11/97	D15CQCN03-B	8,0	8,0	8,0	2,5	4,2	

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ng s :					10	10	10	70		
79	B15DCCN628	Nguy n S n TÙNG	28/09/97	D15CQCN01-B	10,0	8,0	9,0	2,0	4,1	
80	B15DCCN620	Nguy n V n TÙNG	22/09/97	D15CQCN04-B	6,0	5,0	5,0		1,6	V ng
81	B15DCCN629	T Kh c TÙNG	13/06/97	D15CQCN02-B	8,0	8,0	9,0	3,0	4,6	
82	B15DCCN649	Lê Quang VINH	12/08/97	D15CQCN11-B	8,0	8,0	8,0	4,0	5,2	
83	B15DCCN656	Tr n Qu c V	27/12/96	D15CQCN07-B	8,0	8,0	8,0	5,0	5,9	
84	B15DCCN653	Tr n V n V	23/07/97	D15CQCN04-B	10,0	8,0	8,0	3,0	4,7	
85	B15DCCN662	Nguy n Xuân V ng	08/04/96	D15CQCN02-B	8,0	8,0	9,0	2,0	3,9	

**Ghi chú:**

- S SV theo DS:	85	SV	- S SV d thi:	80	SV
- S SV thi t:	71	SV	- S SV v ng thi:	5	SV
- S SV thi không t:	14	SV	- S SV v ng thi có phép:	0	SV
- S SV thi l i:	0	SV			

CÁN B KH P PHÁCH

Hà N i, ngày 18 tháng 7 n m 2016  
TR NG TRUNG TÂM

S 1

S 2

Nguy n C nh Châu

Ngô H ng Quân

Nguy n Xuân Tr ng